

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TỀ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSST

Ngày: 04/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.  
Các hội thẩm nhân dân.
- Ông: Giàng A Linh
- Bà: Lý Thị The
- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tề tham gia phiên tòa:  
Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tề, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TL-ST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Ly Phi N** - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1982, tại xã P, huyện T, tỉnh C; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Ly Xa X – Sinh năm 1960 và con bà Pờ Xạ P (Đã chết); Chồng Vàng Gió C (Đã chết); Con có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị tạm giữ từ ngày 01/04/2020, đến ngày 10/04/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh C - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C – Có mặt.

**3. Người phiên dịch tiếng tộc người La Hủ cho bị cáo, ông:** Vàng Ma X - trú tại khu phố 7 thị trấn M, huyện T, tỉnh C – Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/03/2020; Ly Phi N đang trên đường đi bắt cá thì gặp một người đàn ông lạ mặt ở khu vực bản C, xã P, huyện T, tỉnh C, qua nói chuyện và trao đổi với người đàn ông này về việc mua bán chắt ma túy, Phi N đã mua được 01 (Một) gói thuốc phiện (*Không cân trọng lượng*) được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 300.000 đồng với người đàn ông này, sau đó Phi N giấu vào túi vải màu đen đeo trên người, rồi tiếp tục đi xuống suối bắt cá đến khoảng 02 giờ thì đi về nhà. Đến sáng ngày 01/4/2020 Phi N đi xuống trung tâm xã P để uống thuốc Methadone đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày Phi N đi vào nhà Ly Giò L để uống nước và hút thuốc Lào thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng P phát hiện và bắt quả tang lập biên bản thu giữ 10 (Mười) gói thuốc phiện được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu xanh (*Trong đó: Có 09 (Chín) gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng*), tại cơ quan điều tra Ly Phi N đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 06 ngày 01/4/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện T kết luận: 10 (Mười) gói vật chứng thu giữ của Ly Phi N có khối lượng là 6,04 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 141/GĐ-KTHS ngày 8/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: 10 (Mười) mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Ly Phi N gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-MT ngày 10 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Ly Phi N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên tiến hành tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ly Phi N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 38; Điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ly Phi N từ **01 (một) năm 04 tháng đến 01 (Một) năm 10 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 11 (Mười một) mảnh nilon màu xanh (*Trong đó: Có 10 (Mười) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng*).

- Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

- Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) và (*Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ), nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân đang nuôi 03 con nhỏ, hiện đang sinh sống ở bản Pa Ủ, xã Pa Ủ huyện Mường Tè là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*); Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt 01 (Một) năm tù quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi tranh luận, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 01/4/2020 Ly Phi N đã tàng trữ trái phép 6,04 gam chất ma túy, loại thuốc phiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Ly Phi N không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ly Phi N luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*). (*Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ), nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân đang nuôi 03 con nhỏ, hiện đang sinh sống ở bản P, xã P, huyện T là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*). HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân bị cáo Ly Phi N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên sinh sống tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để có thuốc phiện sử dụng bị cáo đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án là: 11 (Mười một) mảnh nilon màu xanh (*Trong đó: Có 10 (Mười) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng*) cần tịch

thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án , xét bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ) sinh sống ở bản P, xã P, huyện T là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Ly Phi N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".  
- Căn cứ vào Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+) . Xử phạt bị cáo Ly Phi N: **01(Một) năm 04 (Bốn) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày từ ngày 01/4/2020 đến ngày 10/4/2020, Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 11 (Mười một) mảnh nilon màu xanh (*Trong đó: Có 10 (Mười) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) mảnh nilon màu trắng*, của Ly phi N.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo Ly Phi N.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè.
- Đoàn biên phòng Pa Ủ.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải